TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1991; Trú tại: Số 66 L, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Đỗ Văn L**, sinh năm 1984; Trú tại: Số 66 L, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, Điều 81, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2023 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn L đều có yêu cầu thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn L.

2.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn L thỏa thuận: Giao bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi 02 con chung Đỗ Tiến P, sinh ngày 17/01/2012; Đỗ Nguyễn Linh N, sinh ngày 24/6/2013 cho đến ngày các con chung thành niên.

Về cấp dưỡng: Ông Đỗ Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung Đỗ Tiến P, sinh ngày 17/01/2012 với mức 1.500.000 đồng/tháng; Đỗ Nguyễn Linh N, sinh ngày 24/6/2013 với mức 1.500.000đồng/tháng, tổng cộng là 3.000.000 đồng/tháng/02 con (Ba triệu đồng) cho đến ngày các con chung thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án,bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3**.** Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C nhận chịu 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu số 0008629 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện ĐT;
- Thi hành án huyện ĐT;
- UBND TT N;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Yến Như